

Số: 91 /TCT-PCCS
V/v: Chứng từ thanh toán qua
ngân hàng.

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2007

Kính gửi: Công ty TNHH chế biến trà Tân Nam Bắc

Trả lời công văn số 41/NNST-CV-2006 ngày 06/07/2006 của Công ty TNHH chế biến trà Tân Nam Bắc đề nghị hướng dẫn vướng mắc về điều kiện được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá xuất khẩu, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ hướng dẫn tại điểm 1.2.d, Mục III, Phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT quy định 4 điều kiện để được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá xuất khẩu bao gồm: “Hợp đồng xuất khẩu hàng hoá; chứng từ thanh toán qua ngân hàng; tờ khai hải quan về hàng xuất khẩu có xác nhận của cơ quan hải quan đã xuất khẩu; hoá đơn GTGT bán hàng hoá, dịch vụ”.

Căn cứ hướng dẫn tại công văn số 14752/BTC-TCT ngày 23/11/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về xử lý vướng mắc về chứng từ thanh toán qua ngân hàng từ tài khoản vãng lai.

Theo các hướng dẫn trên, trường hợp Công ty TNHH chế biến trà Tân Nam Bắc xuất khẩu hàng hoá cho thương nhân Trung Quốc, trong hợp đồng quy định phương thức thanh toán bằng Séc chuyển khoản thì chứng từ thanh toán qua ngân hàng là giấy báo Có của ngân hàng bên xuất khẩu phù hợp với nội dung hợp đồng đã ký kết. Trong quá trình thực hiện hai bên đã ký phụ lục hợp đồng sửa đổi nội dung thanh toán phù hợp với Quyết định 689/2004/QĐ-NHNN ngày 07/06/2004 của Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ tại khu vực biên giới và khu vực kinh tế cửa khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc. Công ty TNHH chế biến trà Tân Nam Bắc nếu đảm bảo các điều kiện theo quy định trên thì được kê khai, khấu trừ hoặc hoàn thuế GTGT theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời đề Công ty TNHH chế biến trà Tân Nam Bắc biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thuế TP Hồ Chí Minh;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, PCCS (2b).6

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương